

Số: 18 /BC-THGT

Gia Phúc, ngày 27 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO

CÔNG TÁC CÔNG KHAI THUỜNG NIÊN NĂM HỌC 2024-2025

(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024

của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

(Thời điểm báo cáo ngày 30 tháng 6 năm 2025

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Trường Tiểu học Gia Tân báo cáo **công khai** cuối năm học 2024 – 2025 như sau:

NỘI DUNG CÔNG KHAI

I. Thông tin chung về cơ sở giáo dục (Điều 4)

1. **Tên cơ sở giáo dục:** Trường Tiểu học Gia Tân, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

2. **Địa chỉ trụ sở chính** và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).

Thôn Lãng Xuyên, xã Gia Tân, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

Thư điện tử: **thgiatanhd@gmail.com**

Trang web: **gl-thgiatan.edu.vn**

3. **Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục**

Sứ mạng: Phát triển những giá trị cốt lõi 5 phẩm chất và 10 năng lực cho học sinh

Tầm nhìn: Với khát vọng, trường Tiểu học Gia Tân là một trong những trường chất lượng cao hàng đầu của huyện Gia Lộc - Nơi phụ huynh học sinh tin cậy, chiếc nôi rèn luyện cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mục tiêu: Giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói

quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt. Là nền tảng vững chắc để HS bước vào bậc THCS.

4. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường Tiểu học Gia Tân - tiền thân là trường cấp I Gia Tân, được thành lập năm 1960 với hơn 100 học sinh theo học các lớp 1,2,3,4 tại xã do thầy giáo Trần Lâm làm Hiệu trưởng. Từ năm 1976 đến năm 1991 trường được sáp nhập với trường cấp II thành trường PTCS Gia Tân. Từ tháng 6 năm 1991 trường được tách ra lấy tên là trường cấp I Gia Tân. Từ năm 1994 đến nay trường mang tên là trường Tiểu học Gia Tân.

Trải qua 60 năm xây dựng và trưởng thành, đã có bao thế hệ thầy cô giáo - những "Kỹ sư tâm hồn" - với lòng say mê nghề nghiệp, ý thức trách nhiệm cao, bằng tâm huyết của mình đã tích cực đóng góp trí tuệ, công sức để xây dựng nhà trường thành đơn vị có nhiều thành tích và truyền thống vẻ vang trong sự nghiệp "trồng người". Từ mái trường Tiểu học Gia Tân có biết bao thế hệ học sinh đã trưởng thành, trở thành những kỹ sư, bác sỹ, sĩ quan quân đội; trở thành những doanh nhân thành đạt, người lao động có ích cho xã hội. Họ có mặt trên mọi miền đất nước, tham gia công tác trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, đem sức lực, tài năng cống hiến cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Cùng với những bước phát triển của địa phương, trường Tiểu học Gia Tân đã khẳng định được vị trí của mình trong ngành Giáo dục của huyện, của tỉnh.

Từ năm 1992 đến nay, trường nhiều năm liên tục đạt tập thể lao động Tiên tiến và tập thể lao động Xuất sắc; Qua các năm, công tác Phổ cập giáo dục tiểu học đều đạt mức độ 3; Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ I năm 2000 và là 1 trong 3 trường đạt chuẩn Quốc gia sớm nhất của huyện; Công tác kiểm định chất lượng giáo dục là một trong hai trường đạt cấp độ 3 sớm nhất của huyện; Thư viện nhà trường đạt mức 2 theo Thông tư 16/2022

5. Thông tin người đại diện hợp pháp của nhà trường

Họ Tên: Trần Thị Kim Anh

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: thôn Lăng Xuyên - xã Gia Tân - huyện Gia Lộc - tỉnh Hải Dương

Số điện thoại: 0979860276

Thư điện tử: thgiatanhd@gmail.com

6. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có);

Quyết định số: /QĐ-UB ngày của UBND huyện Gia Lộc

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường theo Quyết định số:2736 /QĐ-UBND ngày 04/10/2021 của UBND huyện Gia Lộc

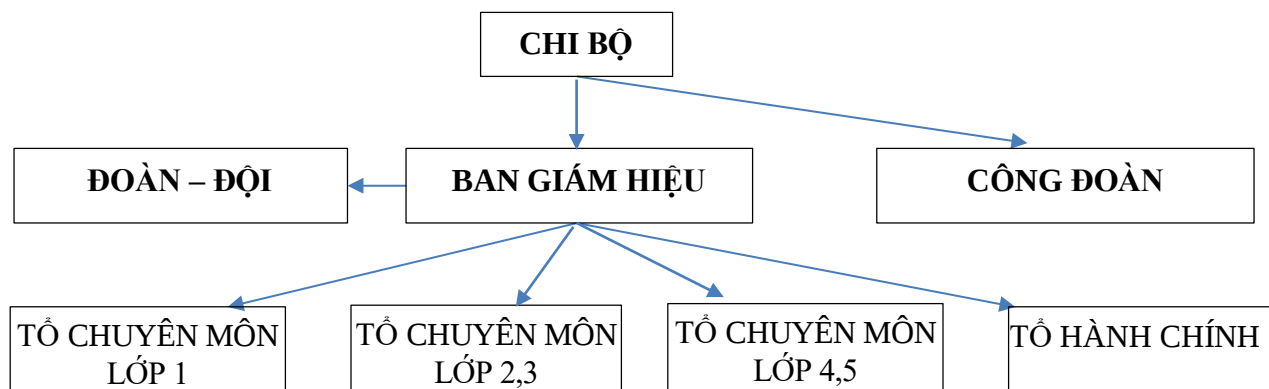
c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục;

Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng theo QĐ số: 1699 /QĐ-UBND ngày 29/7/2021

Quyết định bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng số: 2443/QĐ-UBND ngày 01/9/2021.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục theo : Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường Tiểu học.

Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục:



8. Các văn bản khác của nhà trường (Được công khai đính kèm)

- 8.1. Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục
- 8.2. Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục
- 8.3. Các nghị quyết của hội đồng trường
- 8.4. Nội quy làm việc của cán bộ giáo viên
- 8.5. Quy chế chi tiêu nội bộ

II. Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên năm học 2024 – 2025 (Khoản 1 Điều 8)

1. Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên theo nhóm vị trí việc làm và trình độ đào tạo

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			T	S	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Đạt	Ghi chú
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	26	0	0	26	0					03	14	9	0	
I	Giáo viên	21			21	0						12	9	0	
	Trong đó số giáo viên chuyên biệt:														
1	Tiếng dân tộc														
2	Ngoại ngữ	2			2				1			2			
3	Tin học	1			1								1		
4	Âm nhạc	1			1				1				1		
5	Mỹ thuật	1			1					1			1		
6	Thể dục	1			1					1		1			
II	Cán bộ quản lý	2			2										
1	Hiệu trưởng	1			1						1	1			
2	Phó hiệu trưởng	1			1						1	1			
III	Nhân viên	6			2	1									
1	Kế toán+VT	1			1				1						
2	Thủ quỹ + Y tế	1			1				1						
3	Thư viện + Đ D	1			1										
4	Nấu ăn	2						2							
5	Bảo vệ	1						1							

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định:

CBQL: Đồng chí Hiệu trưởng và đồng chí Phó hiệu trưởng được cấp trên đánh giá chuẩn nghề nghiệp mức độ: Tốt đạt 100%

Giáo viên: 21 đồng chí giáo viên đạt loại tốt đạt tỉ lệ: $12/21 = 57.1\%$; 09 đồng

chỉ đạt loại khá, đạt tỉ lệ $9/21 = 42.9\%$

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định:

23/23 CBGV hoàn thành chương trình BDTX = 100% (trong đó 02 CBQL, 21 GV)

III. Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung (khoản 2 Điều 8)

1. Cơ sở vật chất- diện tích đất, thiết bị

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	15/15	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	15/15	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ, mượn	0	-
III	Số điểm trường lẻ	0	-
IV	Tổng diện tích đất (m²)	5.300	12.83
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	3.325	8.05
VI	Tổng diện tích các phòng	1152	2.79
1	Diện tích phòng học (m ²)	768	1.798
2	Diện tích thư viện (m ²)	206	6.87
3	<i>Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m²)</i>		
4	<i>Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m²)</i>	54	1.8
5	<i>Diện tích phòng ngoại ngữ (m²)</i>	54	1.8
6	<i>Diện tích phòng học tin học (m²)</i>	54	1.8
7	<i>Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m²)</i>	30	
8	<i>Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m²)</i>		
9	<i>Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m²)</i>	18	0.6
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính:	15	Số bộ/lớp

	bộ)		
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 1	3	3/3
1.2	Khối lớp 2	3	3/3
1.3	Khối lớp 3	3	3/3
1.4	Khối lớp 4	3	3/3
1.5	Khối lớp 5	3	3/3
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
2.1	Khối lớp 1	3	
2.2	Khối lớp 2	0	
2.3	Khối lớp 3	0	
2.4	Khối lớp 4	0	
2.5	Khối lớp 5	0	
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	16	Số học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác	42	Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	19	
2	Cát xét	2	
3	Đầu Video/đầu đĩa	1	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	4	
5	Bảng tương tác	2	
7	Tủ lạnh	1	
8	Đàn	1	

	Nội dung	Số lượng(m ²)
X	Nhà bếp	66.5 m²
XI	Nhà ăn	0

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	1 phòng - 180m ²	200	0,75 m ²
XIII	Khu nội trú	0		

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	40		45		0.11
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối internet	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	

2. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được các cơ quan thẩm quyền phê duyệt (Có danh mục kèm theo)

IV. Kiểm định chất lượng giáo dục (khoản 3 Điều 8)

1. Kết quả tự đánh giá theo Thông tư hiện hành về Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không Đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	
Tiêu chí 1.2		X	X	-

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không Đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 1.3		x	x	
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	-
Tiêu chí 1.6		x	x	
Tiêu chí 1.7		x	x	-
Tiêu chí 1.8		x	x	-
Tiêu chí 1.9		x	x	-
Tiêu chí 1.10		x	x	-
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	x	
Tiêu chí 3.2		x	x	
Tiêu chí 3.3		x	x	
Tiêu chí 3.4		x	x	-
Tiêu chí 3.5		x	x	
Tiêu chí 3.6		x	x	x
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	-
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	x

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không Đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 5.4		x	x	x
Tiêu chí 5.5		x	x	x
Tổng	0/27	27/27	27/27	11/19

Đánh giá tiêu chí từ Mức 4

Tiêu chuẩn ĐG Mức 4	Kết quả		Ghi chú
	Đạt Mức 4	Không Đạt	
Khoản 1		x	
Khoản 2		x	
Khoản 3	x		
Khoản 4		x	
Khoản 5		x	

Kết luận: Trường đạt mức 2

*** Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia:**

Kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 2

Trường chuẩn quốc gia đạt mức độ 1.

2. Kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

2.1. Năm học 2024-2025

Thực hiện phát triển chiến lược nhà trường giai đoạn 2020-2025 và định hướng đến 2030, các kế hoạch chiến lược hằng năm, kế hoạch trung hạn, kế hoạch dài hạn. Đảm bảo tốt việc quản lý hành chính, học chính và tài chính;

- Tiếp tục phát huy và duy trì tốt những ưu điểm, những điểm mạnh mà nhà trường đã đạt được trong các năm học.

- Tiếp tục rà soát xây dựng kế hoạch và đưa ra những giải pháp cụ thể nhằm cải tiến chất lượng, để khắc phục những điểm yếu của nhà trường còn tồn tại.

- Tiếp tục tăng cường công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền, Phòng GD&ĐT để tạo điều kiện xây dựng và cung cấp đầy đủ cơ sở vật chất, các trang thiết bị giáo dục để góp phần đảm bảo theo đúng chuẩn quy định.

2.2. Nội dung thực hiện những năm tiếp theo.

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên về tầm quan trọng của công tác tự đánh giá cơ sở GDPT theo tinh thần Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT, qua đó mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên nhận thấy rõ trách nhiệm và nhiệm vụ của bản thân, đồng thời chủ động trong công việc của mình được giao, góp phần hoàn thiện báo cáo, thu thập minh chứng, hoàn thiện hồ sơ tự đánh giá, đăng ký kiểm định với cấp trên.

Chủ động tham mưu với chính quyền địa phương, đảm bảo về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác giáo dục trong nhà trường. Đảm bảo cải tiến chất lượng thông qua khắc phục những điểm yếu, phát huy những điểm mạnh, đảm bảo đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2 và đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 1 theo chuẩn các tiêu chí.

- Tiếp tục giao cho các thành viên Hội đồng tự đánh giá, các bộ phận có liên quan rà soát các tiêu chí, tiêu chuẩn còn những điểm yếu, qua đó chủ động đưa ra các giải pháp đề xuất với Hội đồng trường, với Hiệu trưởng để khắc phục và cải tiến chất lượng, hoàn thành theo đúng yêu cầu đặt ra.

- Chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, tiếp tục quan tâm đầu tư, xây dựng và bổ sung cơ sở vật chất, các trang thiết bị dạy và học đảm bảo đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tiếp tục tăng cường bồi dưỡng, nâng cao năng lực công tác chuyên môn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo đạt chuẩn về đào tạo theo quy định mới của Luật Giáo dục.

V. Kết quả hoạt động giáo dục (khoản 2, 3 Điều 9)

1. Thông tin về tuyển sinh của năm học 2025-2026

Theo Kế hoạch số 12/KH-THGT, ngày 22/5/2025 đã được PGD phê duyệt (Đăng tải công khai kèm theo)

2. Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế, năm học 2024-2025

2.1. Công tác phát triển và PCGD

- Sĩ số đầu năm: Số lớp: 15 ; Số học sinh: 413 ; Cuối năm: Số lớp: 15; Số học sinh: 411 (Chuyển đi 02 HS)

Đánh giá chung: Năm học 2024-2025 sĩ số học sinh được duy trì và ổn định, không có học sinh bỏ học ;

- + Tỷ lệ trẻ đi học đúng độ tuổi đạt : 99%

- + Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1: đạt 100% ;

* Phổ cập giáo dục đạt mức độ 3, Xếp loại: Tốt

2.2. Kết quả đạt được về chất lượng giáo dục toàn diện

Nhà trường tổ chức các đợt thi đua gắn với các ngày sinh hoạt tập thể như: Thi đua dạy tốt, học tốt chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, ngày thành lập Đoàn THCS HCM, Kỷ niệm 50 năm ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng thống nhất đất nước,... Thi đua học tập rèn luyện theo gương Bác Hồ vĩ đại, tích cực tham gia các hoạt động phát triển năng khiếu bản thân.

Kết quả cụ thể:

- 100% số HS được học 2 buổi/ ngày, được học theo năng lực, sở trường.
- Duy trì giữ vững sĩ số HS, đảm bảo an toàn cho thầy và trò trong mọi hoạt động.
- Thực hiện tốt an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, phòng chống tai nạn thương tích trong năm học.
- Nhà trường động viên, khuyến khích HS tự nguyện tham gia các hội thi, giao lưu các cấp để phát triển năng khiếu bản thân.

*** Kết quả đánh giá và khen thưởng học sinh**

Đánh giá Kết quả giáo dục

- Hoàn thành chương trình tiểu học: 81/81 HS đạt 100%
- Hoàn thành chương trình lớp học, hoàn thành chương trình tiểu học lần 1: 402/ 411 đạt 97,8%. Rèn luyện lại trong hè: 09 HS chiếm 2,2% (trong đó có 01 HS lưu ban)

Đánh giá xếp loại Thể lực HS: Tốt: 247/411 đạt 60%; Đạt: 163/411 chiếm 39%; Chưa đạt: 1/411 chiếm 1,0%.

Khen thưởng cuối năm: Tổng số được khen thưởng : 315/411 HS đạt 76,6% gồm:

Mức 1: HS xuất sắc: 180/411 HS đạt 43,7%

Mức 2: Học sinh tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện, được tập thể lớp công nhận: 135/411HS đạt 32,8%.

*** Kết quả các cuộc thi, giao lưu:**

Cấp Quốc gia : có **06 HS đạt 7 giải**, ở các nội dung thi, cụ thể:

- Violimpic Tiếng Việt có 3 HS đạt 4 giải trong đó có 01 huy chương Bạc và 03 giải Khuyến khích.
- Violimpic Toán: có 3 HS đạt giải, trong đó có 1HS đạt Huy chương Bạc và 2 HS đạt giải Khuyến khích.

Cấp tỉnh: Có 50 giải ở các nội dung thi:

- Trạng nguyên TV có 18 giải (trong đó gồm 04 giải nhì; 08 giải ba; 06 giải khuyến khích)

- IOE: 1 giải Khuyến khích.

- Violympic Toán: 9 giải Khuyến khích

- Violympic Tiếng Việt: 17 giải (trong đó có 2 Huy chương Đồng và 15 giải Khuyến khích)

- Violympic LS&ĐL: 3 giải Khuyến khích.

- VioEdu cấp tỉnh (Tổng hợp) có 01 HS đạt Huy chương Bạc.

- VioEdu Tiếng Anh: 1 Huy chương Bạc

Cấp huyện: Có 56 giải, trong đó:

Trạng nguyên Tiếng Việt: 52 giải gồm (Nhất: 6 giải; Nhì: 10 giải; Ba: 14 giải; KK: 22 giải).

IOE: 1 giải Ba

Vioedu: 3HS, gồm 1 giải Nhất và 2 giải Ba.

Cấp trường:

Tổ chức tốt các cuộc thi phát triển năng khiếu cho học sinh ở các cấp cụ thể:

- Cuộc thi “Sáng tác về mái trường, thầy cô bè bạn” : Có 57 giải trong đó có 07 giải A; 10 giải B; 40 giải C và 03 cô giáo dự thi với 05 tác phẩm.

- Thi trang trí lớp học kết quả có 05 tập thể lớp đạt giải A; 04 tập thể lớp đạt giải B và 05 tập thể lớp đạt giải C).

- Thi vẽ tranh chủ đề “Em yêu chú bộ đội” có 156 bài dự thi. Cuộc thi “Ý tưởng trẻ thơ” có 86 bài dự thi. Chiếc ô tô mơ ước có 97 tranh dự thi. Cuộc thi Nhật kí minh họa bằng tranh của Thiếu nhi châu Á có 120 bài dự thi. Cuộc thi Bác Hồ với thiếu nhi và thiếu nhi với Bác Hồ có 23 bài dự thi gửi về BTC.

- Cuộc thi Viết về Trường học hạnh phúc có 26 bài dự thi, nhà trường đã tích cực tham gia cuộc thi Trường học hạnh phúc.

- Các lớp tích cực tham gia cuộc thi Cuộc thi báo tường báo ảnh; Tấm thiệp tri ân đề tri ân các thầy cô giáo đã hàng ngày tận tụy vì các em.

- Tổ chức thành công các hoạt động trải nghiệm cho HS tiêu biểu hoạt “Tháng Tư huyền thoại và Ngày hội đọc sách” được các cấp đánh giá cao.

- Ngoài ra nhà trường đã tổ chức tốt các cuộc thi do huyện đoàn, PGD và các cấp phát động.

Ngoài việc giáo dục ý thức tổ chức, kỷ luật, thực hiện kỷ cương nề nếp. Nhà

trường còn giáo dục học sinh tinh thần tương thân, tương ái lá lành đùm lá rách, tham gia các hoạt động thiện nguyện, tích cực tham gia mua tấm tre ủng hộ người mù, tham gia phong trào kế hoạch nhỏ, Mái ấm đội viên và chương trình “Vòng tay yêu thương”...

2.3. Kết quả hoạt động của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường

Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ, phối hợp chặt chẽ trong công tác hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học:

- Y tế nhà trường được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Chi bộ Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Đoàn TN đạt thành tích xuất sắc được huyện đoàn tặng giấy khen
- Công đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được Liên đoàn Lao động huyện đánh giá cao.

- Trường đạt cơ quan đơn vị văn hóa.

2.4. Kết quả thi đua

- Tập thể đạt Lao động Tiên tiến. Nhà trường được Chủ tịch UBND huyện tặng giấy khen.

- Cá nhân : Có 26 cán bộ giáo viên đạt Lao động tiên tiến; trong đó có 05 cán bộ GV đạt CSTĐ cấp cơ sở; 01 cán bộ viên chức được chủ tịch UBND huyện tặng giấy khen

2.4. Đánh giá chung

Ưu điểm: Năm học 2024 – 2025, trường Tiểu học Gia Tân đã thực hiện tốt kế hoạch phát triển giáo dục, tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho HS. Các thầy cô giáo phối hợp hiệu quả với CMHS để tổ chức các hoạt động giáo dục tiêu biểu như HĐTN : Tháng Tư huyền thoại và Ngày hội đọc sách năm 2025 để kỉ niệm 50 năm ngày giải phóng Miền Nam hoàn toàn thống nhất đất nước,...

Thực hiện hiệu quả việc thanh toán không dùng tiền mặt.

Chuyên môn nhà trường tổ chức thành công Chuyên đề “Xây dựng kế hoạch và tổ chức tiết đọc, tiết học thư viện linh hoạt, phù hợp trong trường tiểu học” theo TT 16/2022/TT-BGD&ĐT” được các cấp ghi nhận và các trường học tập, đánh giá cao.

Huy động và duy trì sĩ số đạt tỷ lệ 100%; Trường đạt chuẩn phổ cập GDTH mức độ 3. Chất lượng giáo dục được giữ vững và phát triển. Chất lượng đội ngũ đảm bảo về cơ cấu, đạt trình độ chuẩn 100%;

Thư viện đạt mức 2 và được công nhận thư viện tiêu biểu điển hình trong toàn huyện.

- Trường được công nhận KĐCL đạt cấp độ 2 và được công nhận lại trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 sau 5 năm.

Công tác quản lý được đổi mới, phát huy hiệu lực và hiệu quả trong việc duy trì kỷ cương nề nếp và trong chỉ đạo nâng cao chất lượng dạy và học; công tác dân chủ hóa trong nhà trường được thực hiện tốt; thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua trong nhà trường có chất lượng, hiệu quả; thực hiện tốt công tác vận động tài trợ để xây dựng cơ sở vật chất nhà trường và nâng cao chất lượng giáo dục.

Tập thể nhà trường được Chủ tịch UBND huyện tặng giấy khen.

Hạn chế

Năm học 2024 - 2025, trường Tiểu học Gia Tân đã đạt được những kết quả đáng trân trọng trên các mặt hoạt động. Tuy nhiên cũng còn những hạn chế cần phải khắc phục ở những năm sau cụ thể là:

- Kết quả kiểm tra chất lượng cuối năm học: Còn 09 em kết quả học tập chưa đạt yêu cầu.

- Kết quả các cuộc thi bóng đá còn hạn chế.

- Tỷ lệ HS biết bơi còn thấp.

- Việc đổi mới phương pháp của một số giáo viên chưa mạnh mẽ nên khi tổ chức các hoạt động học cho HS còn mang tính hình thức, vận dụng phương pháp dạy học chưa thật linh hoạt, phù hợp.

Để khắc phục những hạn chế trên, nhà trường tiếp tục tuyên truyền giáo dục bơi và hướng dẫn học sinh các kỹ năng cần thiết, tuyên truyền tới cha mẹ học sinh quan tâm tạo điều kiện cho các em có cơ hội tham gia các hoạt động bổ ích nhân dịp nghỉ hè.

Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng sắp xếp đội ngũ, động viên cán bộ giáo viên tích cực thi đua; tăng cường tuyên truyền tới CMHS, các ban ngành đoàn thể, các tổ chức xã hội... Tiếp tục làm tốt việc phối hợp giữa 3 môi trường giáo dục để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong những năm học sau.

3. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: Không

VI. Kết quả tài chính

Bao gồm các thông tin của năm báo cáo được quy định tại khoản 1, 3, 4 Điều

5 của Thông tư này, đối sánh số liệu với năm trước liền kề (Hòa hoàn thành)

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo:

- Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí);

+ Ngân sách nhà nước cấp năm 2024:

STT	Nội dung	Giao tự chủ	Không tự chủ
1	Giao dự toán đầu năm	4.468.088.000	
2	Bổ sung hỗ trợ giáo viên có thu nhập thấp		21.000.000
3	Bổ sung kinh phí cho các trường Mầm non, Tiểu học và THCS để thực hiện chế độ tiền lương cơ sở năm 2024	474.034.000	
4	Bổ sung kinh phí cho trường Mầm non, Tiểu học, THCS (Chênh lệch chức danh nghề nghiệp)	89.964.000	
5	Bổ sung kinh phí cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập để thực hiện chi trả chế độ thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập năm 2024;	67.711.000	
6	Bổ sung kinh phí cho đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập để thực hiện chế độ tiền thưởng năm 2024		112.053.000

STT	Nội dung chi ngân sách	Tự chủ	Không tự chủ
1	Chi thưởng thường xuyên		112.053.000
2	Chi hỗ trợ giáo viên có thu nhập thấp		21.000.000

3	Tiết kiệm ngân sách	3.114.000	
4	Chi lương, các khoản phụ cấp theo lương cho viên chức, hợp đồng	3.228.550.396	
5	Các khoản đóng góp BH, CPKĐ	579.546.874	
6	Phúc lợi khác	8.491.400	
7	Trả công bảo vệ	36.000.000	
8	Các khoản chi đầu tư sửa chữa, công việc	1.244.094.330	

+ Các khoản thu, chi từ người học năm học 2024-2025:

STT	Nội dung	Mức thu	Tổng thu	Tổng chi	Tồn
1	Bảo hiểm thân thể	200.000đ/HS/Năm	77.100.000	77.100.000	0
2	BHYT	Theo quy định	369.950.490	369.950.490	0
3	Tiền nước uống	7.000đ/HS/Năm	24.685.500	24.685.500	0
4	Sổ liên lạc	90.000đ/HS/Năm	35.370.000	35.370.000	0
5	Xe đạp	10.000đ/HS/tháng	13.540.000	7.654.000	5.886.000
6	Tiền vệ sinh	18.000đ/HS/tháng	63.621.000	63.621.000	0
7	Tiền điện điều hoà lớp học	10.000đ/HS/tháng	7.830.000	864.694	6.965.306
8	Học 2 buổi/ngày	- Mức thu: 45.000đ/học sinh/tuần (HK1) - Mức thu: 49.000đ/học sinh/tuần (HK2)	670.005.000	667.976.837	2.028.163
9	Tiền ăn bán trú	18.000 đ/HS/tháng	584.964.000	584.964.000	0
10	Phục vụ bán trú	130.000đ/HS/tháng	223.132.500	217.774.500	5.358.000
11	Phụ phí bán trú	30.000đ/HS/tháng	50.275.500	50.275.500	0
12	Tiền điện điều hoà phục vụ bán trú	10.000đ/HS/tháng	14.828.500	14.828.500	0
13	Đồ dùng bán trú	100.000đ/HS/Năm học	20.600.000	20.600.000	0

- Kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài: Không có
- Nguồn thu khác và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công

nghệ; hoạt động khác): Không có

b) Các khoản chi phân theo:

- Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...): 3.985.641.670 đồng

- Chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...): 1.244.094.330 đồng

- Chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...): 0 đồng

- Chi khác: 0 đồng

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm:

- Học phí; Không có

- Lệ phí; Không có

Tất cả các khoản thu và mức thu trong năm học 2024-2025:

STT	Nội dung các khoản thu	Đơn vị tính	Mức thu
1	Bảo hiểm thân thể	Năm	200.000đ/HS/Năm
2	BHYT	Tháng	Theo quy định
3	Tiền nước uống	Tháng	7.000đ/HS/tháng
4	Sổ liên lạc	Năm	90.000đ/HS/Năm
5	Xe đạp	Tháng	10.000đ/HS/tháng
6	Tiền vệ sinh	Tháng	18.000đ/HS/tháng
7	Tiền điện điều hoà lớp học	Tháng	10.000đ/HS/tháng
8	Học 2 buổi/ngày	Tuần	- Mức thu: 45.000 đ/học sinh/tuần (HK1) - Mức thu: 49.000 đ/học sinh/tuần (HK2)
9	Tiền ăn bán trú	Bữa	18.000 đ/HS/bữa
10	Phục vụ bán trú	Tháng	130.000đ/HS/tháng
11	Phụ phí bán trú	Tháng	30.000đ/HS/tháng
12	Tiền điện điều hoà phục vụ bán trú	Tháng	10.000đ/HS/tháng
13	Đồ dùng bán trú	Năm học	100.000đ/HS/Năm học

Dự kiến các khoản thu năm học 2025-2026: Chưa có

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học

Đảm bảo HS thuộc hộ nghèo. HS khuyết tật được hưởng chính sách hỗ trợ theo đúng quy định.

Không có học phí

4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có): Không có

5. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở

- Công khai dự toán ngân sách nhà nước cấp.
- Công khai quyết toán tài chính hằng quý, hàng năm
- Công khai các khoản thu theo phê duyệt của PGD.
- Công khai Quy chế chi tiêu nội bộ.

VII. Kết quả thực hiện theo các nhiệm vụ trọng tâm khác

1. Việc triển khai đổi mới chương trình GDPT 2018

1.1. Công tác tham mưu, chuẩn bị, xây dựng kế hoạch

Căn cứ vào hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở GD&ĐT Hải Dương, Phòng GD&ĐT Gia Lộc và các văn bản chỉ đạo của ngành nhà trường đã xây dựng kế hoạch cụ thể cho năm học, học kỳ và từng tuần công khai để CBGV, NV được biết, thực hiện trong công tác được nhà trường giao. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo, đảm bảo thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường.

Nhà trường tiếp tục chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, tuyên truyền trong nhân dân về việc đổi mới chương trình GDPT 2018. Chủ động chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để thực hiện theo lộ trình, đồng thời chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể triển khai đến cán bộ, giáo viên và các bậc phụ huynh nhà trường. Tham mưu với các cấp lãnh đạo xây dựng bổ sung tu bổ CSVC đảm bảo đủ các phòng học, phòng chức năng theo quy định.

1.2. Triển khai thực hiện

Nhà trường thường xuyên tổ chức cho cán bộ, giáo viên nghiên cứu chương trình giáo dục phổ thông tổng thể bằng nhiều hình thức (nghiên cứu tài liệu, học tập trực tuyến, thảo luận trong các tổ khối...).

Thường xuyên theo sát việc triển khai việc dạy học chương trình sách giáo khoa để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy học cho phù hợp.

Kết quả việc thực hiện chương trình GDPT đạt kết quả tốt.

2. Các điều kiện giáo dục:

Nhận thức rõ về hiệu quả của công tác bồi dưỡng, nhà trường luôn coi công tác bồi dưỡng đội ngũ giáo viên vì giáo viên là người trực tiếp làm lên chất lượng giáo dục trong nhà trường. Do vậy ngay từ đầu năm học nhà trường đã chỉ đạo tốt công tác bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ, đặc biệt là nâng cao tay nghề cho giáo viên.

Thực hiện dạy đúng và đủ chương trình các môn học theo Kế hoạch Giáo dục và quy định, đồng thời quan tâm giáo dục toàn diện; thực hiện các chương trình tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường, kỹ năng sống cho học sinh vào các môn học. . . thông qua đó làm tốt công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống cho học sinh.

Chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn trú trọng, quan tâm đổi mới PPDH, ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình dạy và học, sử dụng TBDH hiện có. Kết quả cụ thể:

+ Kết quả bồi dưỡng giáo viên CTGDPT 2018: 100% cán bộ giáo viên đã tham gia bồi dưỡng CTGDPT 2018 đạt kết quả cao theo yêu cầu.

* Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

Số phòng học: 15 ; Tỷ lệ phòng học /lớp: 01, So với nhu cầu : Đủ

Số phòng chức năng đã có: 04 ; So với nhu cầu còn thiếu: 01

* Công tác bảo quản, sử dụng phòng học, phòng chức năng , thiết bị đồ dùng:

Trong năm học nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch bảo quản, sử dụng các phòng học, phòng chức năng, thiết bị đồ dùng tốt, phát huy được tác dụng.

* Công tác tu bổ, xây dựng CSVC: Trong năm học, nhà trường tiếp tục đầu tư cải tạo cảnh quan sư phạm nhà trường như tu bổ hệ thống bồn hoa cây cảnh, tu bổ công trình vệ sinh học sinh khang trang sạch đẹp.

3. Công tác quản lý:

- Công tác tham mưu: Phát huy ưu thế của trường chuẩn quốc gia mức độ 1 được công nhận lại tháng 3 năm 2025, nhà trường tiếp tục tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương tăng cường tu bổ và xây dựng bổ sung hoàn thiện CSVC đảm bảo phục vụ đầy đủ, tốt cho công tác giáo dục nhà trường và tạo môi trường luôn xanh-sạch-đẹp, là môi trường giáo dục tốt cho học sinh.

- Công tác xây dựng và triển khai kế hoạch năm học: Căn cứ vào hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở GD&ĐT Hải Dương, Phòng GD&ĐT Gia Lộc, các Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các văn bản chỉ đạo của ngành nhà trường đã xây dựng kế hoạch cụ thể cho năm học, học kỳ và từng tuần công khai để CBGV, NV được biết, thực hiện trong công tác được nhà

trường giao. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo, đảm bảo thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường.

- Công tác kiểm tra: Kiểm tra thường xuyên bằng nhiều hình thức và có kế hoạch ngay từ đầu năm học. Qua kiểm tra, khảo sát, đánh giá, xếp loại công bằng dân chủ và được công khai trước tập thể sư phạm nhà trường.. Kiểm tra đúng nguyên tắc, đúng hướng dẫn, tham gia đóng góp ý kiến, chỉ ra những điểm còn tồn tại giúp giáo viên chưa thực hiện tốt có hướng khắc phục. Trong năm học, nhà trường đã kiểm tra theo đúng kế hoạch kiểm tra nội bộ.

- Công tác quản lý tài chính, tài sản: Công tác tài chính được công khai, dân chủ, được bàn bạc trước hội đồng nhà trường. Chi tiêu tiết kiệm, chi đúng mục đích nhằm kịp thời động viên giáo viên và học sinh trong các hoạt động và các phong trào của nhà trường.

4. Công tác Đảng và các đoàn thể:

Thường xuyên triển khai và cập nhật đến cán bộ, đảng viên, cán bộ nhân viên nhà trường các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và Nhà nước về GD&ĐT ; thường xuyên cập nhật và phổ biến các văn bản chỉ đạo, quy định của ngành.

Xây dựng được mối đoàn kết, tập trung dân chủ trong công tác lãnh đạo, quản lý và điều hành của Chi bộ - BGH - Công Đoàn - Đoàn TN - Các tổ chức đoàn thể khác; hàng tuần đều họp giao ban để tổ chức thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch của trường đạt hiệu quả.

Công tác xã hội hóa giáo dục: Với mục tiêu chung tay vì sự nghiệp giáo dục, nhà trường luôn thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, thường xuyên huy động các nguồn lực từ các tổ chức đoàn thể, các tổ chức chính trị, xã hội, các nhà hảo tâm để góp phần xây dựng nhà trường đáp ứng sự kỳ vọng và phát triển.

5. Các công tác khác:

Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, tạo cho học sinh nhiều sân chơi bổ ích . Nhà trường đã xây dựng bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường, đặc biệt là quy tắc ứng xử của học sinh và triển khai có hiệu quả.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh về tầm quan trọng của việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, là nơi để học sinh rèn luyện, học tập, phát triển toàn diện cả về phẩm chất và năng lực, hài hòa đức, trí, thể, mỹ, hình thành thể hệ trẻ đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hải Dương.

- Triển khai thực hiện ứng dụng CNTT trong quản lý dạy và học: Trong năm học, phát huy những mặt mạnh và ưu thế của những năm học trước, nhà trường tiếp tục đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong dạy và học, là mô hình điểm của bậc tiểu học.

- Công tác kiểm định chất lượng và xây dựng trường chuẩn quốc gia : Nhà trường tiếp tục tham mưu với chính quyền địa phương trong công tác xây dựng và tu bổ cơ sở vật chất. Trong năm học nhà trường đã tiếp tục thực hiện tốt công tác tự kiểm định chất lượng và trường chuẩn quốc gia bằng việc thực hiện công tác tự đánh giá CSGDPT, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng để khắc phục những điểm yếu, những điểm còn tồn tại sau đánh giá ngoài..

6. Công tác thi đua, khen thưởng:

Công tác thi đua được nhà trường thường xuyên quan tâm triển khai, cụ thể trong năm học nhà trường đã phát động các phong trào thi đua và được cán bộ giáo viên hưởng ứng sôi nổi. Đặc biệt là hưởng ứng phong trào thi đua «Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học ». Trong công tác thi đua nhà trường thường xuyên quan tâm hoàn thành tốt các tiêu chí đạt Tập thể lao động Tiên Tiến và là 1 trong 4 trường tiểu học trong huyện được chủ tịch UBND huyện tặng giấy khen.

Trên đây là Báo cáo thường niên năm học 2024-2025 của trường tiểu học Gia Tân, nhà trường công khai đến lãnh đạo, cha mẹ học sinh, đội ngũ CBGV-NV nhà trường để nắm bắt và tiếp tục hỗ trợ nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục trong năm học 2025-2026.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Gia Lộc (báo cáo);
- Đăng trên trang Web trường;
- Lưu: VT.

 **HIỆN TRƯỞNG**

Trần Thị Kim Anh